ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SAU PHÚC KHẢO

STT	SBD	Họ lót	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm môn										Điểm lớp																		
							AnhKC	VănKC	ToánKC	Hóa	Văn	Sinh	Anh	Tin	Toán	Lý	Toán	Tin	Tin-Toán	Lý	Lý-Toán	Hóa	Sinh	Sinh-Toán	Anh	Văn	KC	Toán-CS2	Lý-CS2	LýToán-CS2	Hóa-CS2	Sinh-CS2	SinhToán-CS2	Anh-CS2	Văn-CS2
1	000155	Quách Minh	Anh	Nam	02/01/2002	TpHCM	6.88	3.75	7.5						6.25		30.63																		
2	000178	Trần Việt	Anh	Nam	06/01/2002	TpHCM	6.88	6	3.75		5.5															27.63									
3	000247	Vũ Thế	Bảo	Nam	30/05/2002	TpHCM	6.5	4.75	9.25						3.25									27											
4	000931	Trần Đình Nhật	Khang	Nam	25/09/2002	Vũng Tàu	3	4	7.25						4.75												23.75							
5	000933	Trần Hỷ	Khang	Nam	21/12/2002	TpHCM	7.63	5.25	4.25					2.4												17.13								
6	000999	Cao Đăng	Khoa	Nam	04/05/2002	TpHCM	3.5	4	5.25		4				4																	20.75		
7	001095	Ho Gia	Kiệt	Nam	14/05/2002	TpHCM	7.5	6.5	6.5	5.5	4											31.5												
8	001279	Nguyễn Trúc	Mai	Nữ	13/04/2002	Đồng Nai	3.88	5	7.5						2.5																	21.38		
9	001450	Nguyễn Thúy Kim	Ngân	Nữ	30/04/2002	TpHCM	4.25	5.5	7.5						5.5											17.25								
10	001518	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	15/08/2002	TpHCM	5.88	5	6.25	2.25	3.25															17.13								
11	001546	Đỗ Khắc	Nguyên	Nam	13/05/2002	TpHCM	8.75	3.75	4.75				8.2													17.25								
12	001644	Nguyễn Ái	Nhi	Nữ	08/04/2002	Đồng Nai	4.63	5	6.25		4	4.2											24.28											
13	001972	Nguyễn Quang	Sang	Nam	09/04/2002	TpHCM	4.38	3.5	9.25						4.25											17.13								
14	002112	Lê Hoàng Phượng	Thảo	Nữ	15/03/2002	TpHCM	5.75	5.5	6	6	4.5		3.6		1.75											17.25								
15	002276	Phạm Ngọc Minh	Thư	Nữ	29/04/2002	TpHCM	7.25	4.5	3.5				5.4																			26.05		
16	002376	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	11/06/2002	TpHCM	3.13	5.75	4.25		5.25				2.25																			23.63
17	002558	Cao Minh Tuấn	Tú	Nam	25/07/2002	TpHCM	4.88	4	8.25						5											17.13								
18	002722	Lê Anh	Vy	Nữ	26/08/2002	TpHCM	4	5	9.25		6.75				2.5												23.25							

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

HIỆU TRƯỞNG
TRẦN LINH THƯỚC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO

STT	SBD	Họ lót	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	AnhKC		VănKC		ToánKC		Hóa		Văn		Sinh		Anh		Tin		Toán		Lý	
							Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK	Điểm	PK
1	000024	Phạm Quốc	An	Nam	03/01/2003	TpHCM	4.13	4.13	3.25	3.25	3.75	3.75									4.9	4.9				
2	000032	Trịnh Trần Phú	An	Nam	05/03/2002	Đồng Nai																	2	2		
3	000128	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	23/03/2002	TpHCM	6.75	6.75	4	4					4	4										
4	000135	Nguyễn Trần Duy	Anh	Nam	11/12/2002	TpHCM			3	3.25																
5	000141	Nhâm Ngọc	Anh	Nữ	03/11/2002	TpHCM			4.5	4.75	7	7											2.25	2.25		
6	000155	Quách Minh	Anh	Nam	02/01/2002	TpHCM			3.5	3.75													5.5	6.25		
7	000169	Trần Ngọc Minh	Anh	Nữ	11/01/2002	TpHCM			5.5	5.5					5	5										
8	000177	Trần Vân	Anh	Nữ	08/12/2002	TpHCM													5.2	5.2						
9	000178	Trần Việt	Anh	Nam	06/01/2002	TpHCM			6	6					5.25	5.5										
10	000181	Trương Quế	Anh	Nữ	05/10/2002	TpHCM			5.25	5.25					4.75	4.75										
11	000194	Trần Vân	Ánh	Nữ	27/07/2002	TpHCM	7.75	7.75	5.75	6					4.5	5										
12	000198	Đỗ Diệu Thiên	Ân	Nữ	08/10/2002	TpHCM	7.13	7.13																		
13	000202	Lê Đức Thiên	Ân	Nam	19/08/2002	TpHCM			4.5	4.5																
14	000206	Nguyễn Thanh Duy	Ân	Nam	27/05/2002	Cần Thơ			3.25	3.25			4	4												
15	000222	Cao Huân	Bảo	Nam	18/12/2002	TpHCM			3	3																
16	000247	Vũ Thế	Bảo	Nam	30/05/2002	TpHCM																	2.75	3.25		
17	000278	Nguyễn Vĩnh	Các	Nữ	23/03/2002	TpHCM	6.13	6.5	3.5	3.5																
18	000281	Bùi Lê Gia	Cát	Nữ	23/04/2002	TpHCM	4	4			3.75	3.75									4.6	4.6				
19	000286	Hà Công	Chánh	Nam	28/10/2002	TpHCM			5.25	5.5																
20	000337	Phạm Thị Phương	Chi	Nữ	04/02/2002	TpHCM	5.75	5.75			5	5			4.75	4.5										
21	000342	Trần Bửu	Chí	Nam	03/03/2002	TpHCM			2.75	2.75	5	5			3	3										
22	000354	Nguyễn Thuận Thiên	Cơ	Nữ	03/05/2002	TpHCM	2.88	2.88			1.25	1.25			4.25	4.5							0.5	0.5		
23	000429	Nguyễn Vũ Minh	Duy	Nam	22/01/2002	TpHCM			2.75	2.75											4.5	4.5				
24	000487	Lê Tiến	Đạt	Nam	15/03/2002	Quảng Ngãi			3.25	3.25					3.5	3.5										
25	000506	Trần Minh	Đạt	Nam	05/10/2002	TpHCM			3.75	3.75	7.25	7.25														
26	000518	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	25/02/2002	TpHCM	5.75	5.75	4	4	6	6														
27	000527	Lưu Nhã	Đình	Nữ	23/12/2002	TpHCM	6.25	6.25			4	4														
28	000534	Phạm Hoàng Thục	Đoan	Nữ	05/06/2002	Tiền Giang															0.3	0.3	1.5	1.5		
29	000596	Phạm Nguyệt	Hà	Nữ	27/12/2002	TpHCM			4.5	4.5	5.75	5.75														